

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2018
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ksor Y Kư;
2. Bà Huỳnh Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị Lý N, sinh năm 1968, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở: Đường 19/5, Buôn M Duk (Khối 2; Tổ dân phố 2), phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 21/6/2018).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1966, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường 19/5, Buôn M Duk (Khối 2; Tổ dân phố 2), phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, hiện ở: Thôn Tân An, xã EaBar, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 23 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thái Thị Lý N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Thái Thị Lý N và ông Nguyễn Văn X tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14 tháng 01 năm 2013. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Bà N xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với ông X.

Về con chung và tài sản chung: Bà Thái Thị Lý N và ông Nguyễn Văn X

không có con chung và không có tài sản chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn X trình bày: Thống nhất như lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản. Nay bà N xin ly hôn thì ông X đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt và bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông X, bị đơn ông X đồng ý ly hôn, về con chung và tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự:

Bà Thái Thị Lý N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc Xin ly hôn của bà với ông Nguyễn Văn X, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường 19/5, Buôn M Duk (Khối 2; Tổ dân phố 2), phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý, giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác minh, kết quả thể hiện ông Nguyễn Văn X không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú mà tự ý bỏ đi đến sinh sống, làm ăn tại: Thôn Tân An, xã EaBar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên và bà N cũng có đơn đề nghị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giải quyết. Vì vậy, TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giải quyết vụ án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Lý N và ông Nguyễn Văn X tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, được nhà nước thừa nhận. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, ông X đã bỏ nhà ra đi không còn quan tâm đến bà N và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa bà Thái Thị Lý N và ông Nguyễn Văn X.

[3] Về con chung và tài sản: Bà N và ông X không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thái Thị Lý N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và 273 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thái Thị Lý N và ông Nguyễn Văn X.

2. Về con chung và tài sản chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Thái Thị Lý N phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0003662 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, bà N đã thi hành xong.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP Buôn Ma Thuột;
- UBND Phường Ea Tam, TP Buôn Ma Thuột;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

BÙI CHÂU KHA

